

HOÀN CẢNH LỊCH SỬ KHI LÃNH TỰ NGUYỄN ÁI QUỐC VỀ NƯỚC VÀ CHỌN CAO BẰNG XÂY DỰNG CĂN CỨ ĐỊA CÁCH MẠNG

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC*



Bà con Pác Bó, Cao Bằng vô cùng xúc động được gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh sau 20 năm xa cách (20-2-1961)

Cao Bằng là vùng đất chiến lược địa đầu của Tổ quốc đã được xác định từ thời Thực Phán - An Dương Vương ra đời nước Âu Lạc thế kỷ III trước Công nguyên. Đây cũng là nơi diễn ra nhiều phong trào đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, tiêu biểu như Nùng Chí Cao thời Lý thế kỷ XI. Thế

kỷ XVI Nguyễn Bình Khiêm từng khuyên nhà Mạc nên chọn Cao Bằng là nơi đứng chân để bảo tồn cơ nghiệp.

Kế thừa truyền thống vẻ vang trong lịch sử, sau khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930), tỉnh Cao Bằng sớm xây dựng tổ chức Đảng làm hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và nối kết phong trào

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng

cả nước. Phong trào cách mạng Việt Nam những năm 30 diễn ra trong hoàn cảnh lịch sử rất khó khăn phức tạp. Trên thế giới, chủ nghĩa phát xít xuất hiện, tiến công vào phong trào hòa bình, dân chủ, tiến bộ. Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) có sự chuyển hướng chỉ đạo, chú trọng tập hợp lực lượng cách mạng, dân chủ, xây dựng mặt trận dân tộc, dân chủ với những hình thức đấu tranh thích hợp để chống chủ nghĩa phát xít. Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan mở đầu chiến tranh thế giới thứ hai. Ngày 23-9-1939, Liên Xô ký với Đức bản Hiệp ước bất xâm phạm. Bản hiệp ước đó là bước đi cần thiết nhằm làm thất bại âm mưu của phương Tây muốn dùng thế lực phát xít để tiêu diệt Liên Xô. Ký hiệp ước, Liên Xô có thêm thời gian hòa hoãn với Đức để chuẩn bị lực lượng về mọi mặt. Ở châu Á, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản hình thành từ năm 1932, đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Trung Quốc và các nước khác.

Ở Đông Dương, từ tháng 9-1939, chính quyền thực dân Pháp đã thủ tiêu các quyền dân sinh, dân chủ, tăng cường đàn áp phong trào cách mạng. Từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, Trung ương Đảng họp ở Hóc Môn (Bà Điểm) ngoại thành Sài Gòn, kịp thời ra nghị quyết, nêu cao ngọn cờ chống đế quốc, giải phóng dân tộc. Đảng chuyển lực lượng và trọng tâm công tác về nông thôn.

Địch tăng cường đàn áp, khủng bố phong trào cách mạng và Đảng Cộng sản. Ngày 29-9-1939 đồng chí Lê Hồng Phong

bị địch bắt ở Sài Gòn. Rạng sáng 17-1-1940, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt ở Sài Gòn cùng một số đồng chí khác.

Ngày 22-6-1940, nước Pháp bị quân phát xít Đức chiếm đóng, quân đội Pháp đầu hàng. Chính phủ Pétanh rút về Visi miền Nam nước Pháp, trở thành chính phủ bù nhìn. Tình hình nước Pháp đã ảnh hưởng đến tinh thần của chính quyền thuộc địa và quân Pháp ở Đông Dương.

Tháng 9-1940, quân Nhật kéo vào Đông Dương qua biên giới Việt - Trung chiếm Lạng Sơn và đổ bộ lên Đồ Sơn. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân, phát xít gay gắt, nhiệm vụ giải phóng dân tộc giành độc lập trở nên bức thiết. Ngày 27-9-1940, Đảng bộ và nhân dân Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã khởi nghĩa.

Từ tháng 7-1940, Xứ ủy Nam Kỳ đã họp bàn về chủ trương khởi nghĩa và dẫn tới quyết định chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa tại Hội nghị Xứ ủy từ ngày 21 đến 23-9-1940. Ngày 23-11-1940 nổ ra cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, mặc dù Hội nghị Trung ương từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940 đã chủ trương hoãn khởi nghĩa. Ngày 13-1-1941, binh lính ở Đô Lương (Nghệ An) khởi nghĩa. Các cuộc khởi nghĩa đã bị kẻ thù đàn áp đẫm máu, nhất là Khởi nghĩa Nam Kỳ.

Nhiệm vụ của phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo phải ra sức chuẩn bị về mọi mặt, nắm bắt sự phát triển của tình hình trong nước và thế giới mới có thể đi tới thắng lợi. Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, đã hình

thành lực lượng du kích và tiến hành đấu tranh vũ trang ở khu vực Bắc Sơn (Lạng Sơn), Vũ Nhai (Thái Nguyên). Đội du kích Bắc Sơn phát triển thành đội *Cứu quốc quân* (23-2-1941), xây dựng và phát triển căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai.

Thực dân Pháp và phát xít Nhật khủng bố đã gây tổn thất lớn đối với cách mạng Việt Nam. Đến giữa năm 1940, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng lần lượt bị địch bắt, chỉ còn lại đồng chí Phan Đăng Lưu. Các xứ ủy, tỉnh ủy, thành ủy cũng bị nhiều tổn thất. Địch bắt và kết án nhiều đồng chí Trung ương và Xứ ủy. Mâu thuẫn giai cấp và dân tộc thúc đẩy phong trào cách mạng hướng mũi nhọn tiến công vào thực dân Pháp và phát xít Nhật, quyết tâm giành độc lập cho Tổ quốc.

Tháng 11-1940, tại Đình Bảng (Bắc Ninh) đã diễn ra hội nghị để lập lại Ban Chấp hành Trung ương và bầu đồng chí Trường Chinh làm Quyền Tổng Bí thư. Hội nghị đã chủ trương tiếp tục giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc của Hội nghị Trung ương 11-1939 đã xác định. Từ năm 1930 đến năm 1940, cơ quan lãnh đạo của Trung ương Đảng đặt ở nội và ngoại thành Sài Gòn. Từ cuối 1940, cơ quan lãnh đạo của Trung ương Đảng đặt ở Hà Nội, hình thành khu an toàn của Trung ương tại ngoại vi Hà Nội.

Tình hình thế giới biến chuyển nhanh chóng, đặt nhân loại trước thử thách nghiêm trọng của chiến tranh thế giới. Vận mệnh của nhiều quốc gia, dân tộc đứng

trước sự sống còn. Dân tộc Việt Nam và các dân tộc Đông Dương cũng bị đặt trước thách thức mới.

Từ tháng 9-1938, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tới Trung Quốc trên lộ trình trở về nước. Thời gian này, Nhật Bản đã xâm chiếm 3 tỉnh Đông Bắc Trung Quốc (1937), tăng cường chiến tranh để chiếm toàn bộ Trung Quốc. Nhân dân Trung Quốc đã kháng chiến chống Nhật, phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo phát triển mạnh mẽ. Phong trào cách mạng, kháng chiến ở Quảng Tây, Vân Nam giáp Việt Nam ngày càng phát triển, Việt kiều và cán bộ, đảng viên Việt Nam đã hoạt động trên địa bàn này.

Với tên mới là Hồ Quang, Nguyễn Ái Quốc từ Tân Cương qua Lan Châu đến Tây An rồi tới Diên An (tỉnh Thiểm Bắc - "đất thánh cách mạng" Trung Quốc). Nguyễn Ái Quốc ở Diên An 2 tuần rồi trở lại Tây An. Sau đó Người rời Tây An xuống Quảng Tây, dừng ở Quế Lâm khi đó là tỉnh lỵ của Quảng Tây. Người tham gia Bát lộ quân Trung Quốc và tìm cách liên lạc về nước. Tháng 2-1939, Nguyễn Ái Quốc viết một loạt bài dưới tiêu đề *Thư từ Trung Quốc* gửi về nước. Cuối năm 1939, Nguyễn Ái Quốc đến Côn Minh (Vân Nam) bắt liên lạc với các tổ chức Đảng. Từ năm 1939, tại Côn Minh, Ban Công tác hải ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được lập lại do đồng chí Phùng Chí Kiên phụ trách. Tháng 2-1940, Nguyễn Ái Quốc với bí danh "ông Trần" được đồng chí Trịnh

Đông Hải (tức Vũ Anh) đưa đến nhà ông bà Tông Minh Phương là Việt kiều, ở 76 đường Kim Bích (Côn Minh) để gặp đồng chí Phùng Chí Kiên. Phùng Chí Kiên và các đồng chí Ban Công tác hải ngoại của Đảng đã báo cáo với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tình hình trong nước và tình hình kiều bào ở Côn Minh và hoạt động của Đảng tại đây. Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí gây dựng và phát triển phong trào cách mạng vùng biên giới Việt - Trung, chuẩn bị cho phong trào trong nước và ủng hộ Trung Quốc chống phát xít Nhật.

Được biết lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã có mặt ở Trung Quốc giáp biên giới, các đồng chí trong nước đã cử các đồng chí Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp sang Trung Quốc để liên lạc, báo cáo tình hình và xin ý kiến chỉ đạo. Đầu tháng 6-1940 với bí danh là Vương, tại Thúy Hồ (Vân Nam) lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gặp hai đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Sau đó, Người quyết định cử các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Cao Hồng Lãnh đi học ở Diên An. Ngày 15-6-1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp và 22-6-1940 Pháp đầu hàng. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định hoãn việc đi học của các đồng chí để chuẩn bị về nước. Người cho rằng đây là cơ hội thuận lợi cho cách mạng Việt Nam; phải tìm cách trở về nước để nắm bắt thời cơ cách mạng.

Cao Bằng là tỉnh có đường biên giới dài với Trung Quốc và là mảnh đất có truyền thống yêu nước chống ngoại xâm và sớm

có cơ sở cách mạng khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cao Bằng có địa thế rừng núi hiểm trở, thuận lợi cho xây dựng căn cứ; tiện lợi cho liên lạc với bên ngoài và như cửa ngõ liên lạc phong trào cách mạng sâu trong nội địa. Cao Bằng có tổ chức Đảng, đội ngũ đảng viên đông đảo, cán bộ lãnh đạo cách mạng có uy tín, nhân dân hăng hái cách mạng. Sau cuộc khủng bố ác liệt của kẻ thù năm 1931, từ năm 1932 phong trào cách mạng Việt Nam từng bước phục hồi. Tháng 3-1934, *Ban Chỉ huy ở ngoài* của Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập gồm các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực. Tháng 6-1934, *Ban Chỉ huy ở ngoài* tổ chức Hội nghị tại Ma Cao, Trung Quốc, tích cực chỉ đạo phong trào cách mạng trong nước.

Các đồng chí trong *Ban Chỉ huy ở ngoài* đã được nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng giúp đỡ xây dựng cơ sở Đảng, phong trào cách mạng ở trong nước và ngay trên địa bàn Cao Bằng. Cuối năm 1934, Cao Bằng đã có 201 đảng viên phần lớn là những người trẻ tuổi. Phong trào cách mạng và tổ chức Đảng ở Cao Bằng đã góp phần tích cực cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của *Ban Chỉ huy ở ngoài* và chuẩn bị cho Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935). Phong trào cách mạng của Đảng và nhân dân Cao Bằng đã có được những chiến sĩ cách mạng tiêu biểu: Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Nọn. Tại Đại hội I của Đảng (3-1935) đồng chí Hoàng Đình Giong

được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đồng chí Hoàng Văn Nọn được bầu là đại biểu đi dự Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản (7-1935). Tháng 3-1937 khi tái lập Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Tú Hưu (tức Hoàng Văn Nọn, Văn Tân) được bầu làm Bí thư Xứ ủy.

Đó chính là những điều kiện thuận lợi để lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn là nơi trở về Tổ quốc sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài.

Nhiệm vụ và yêu cầu của phong trào giải phóng dân tộc đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chỉ đạo đủ mạnh cả về trình độ lý luận và năng lực lãnh đạo thực tiễn. Tháng 12-1940, tại Nậm Quang, Tịnh Tây (Trung Quốc) lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã mở lớp huấn luyện cho 43 cán bộ của Cao Bằng, trong đó có các đồng chí Lê Quảng Ba, Hoàng Sâm, Bằng Giang, Thế An... Người trực tiếp giảng dạy cho lớp học với sự trợ lý của các đồng chí Phùng Chí Kiên, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Tài liệu huấn luyện là cuốn *Con đường giải phóng* do Nguyễn Ái Quốc và các trợ lý biên soạn. Nội dung học tập chủ yếu là cách điều tra tình hình, tuyên truyền, tổ chức và phát triển lực lượng cách mạng. Nêu rõ 5 điều nên làm và 5 điều nên tránh đối với cán bộ trong vận động phong trào cách mạng. Đây là lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên phục vụ công cuộc giải phóng dân tộc. Lớp học kết thúc ngày 26-1-1941 (tức 29 tháng Chạp năm Canh Thìn).

Sau Đại hội VII, Quốc tế Cộng sản chủ trương, các đồng chí trở về các nước để cùng các đồng chí trong nước chỉ đạo phong trào chống nguy cơ phát xít lan tràn, chống chiến tranh bảo vệ hòa bình, bảo vệ Liên Xô. Khi chiến tranh thế giới xảy ra, Quốc tế Cộng sản tiếp tục chỉ đạo phong trào cách mạng ở các nước. Cuối tháng 6-1940, sau khi quyết định ngừng chuyển đi của các đồng chí Cao Hồng Lĩnh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Ái Quốc cử Trần Văn Hinh (vừa ở Nam Bộ ra) đi Diên An để thiết lập quan hệ với quốc tế, đón nhận những thông tin mới của quốc tế gửi về. Người đáp máy bay lên Trưng Khánh gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc để trao đổi ý kiến về thời cuộc. Trước khi đi, Người nhiều lần căn dặn các đồng chí ở Côn Minh phải nghiên cứu, chọn hướng xây dựng căn cứ địa, tìm hiểu tình hình trong nước, chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để khi Người trở về là có thể lên đường về nước². Cuối tháng 7-1940, Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí rời Côn Minh đi Quế Lâm (Quảng Tây) để tìm hướng mới trở về nước. Nguyễn Ái Quốc rất coi trọng tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam.

Tháng 12-1940, Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí từ Quế Lâm xuống Tịnh Tây. Sau Tết Dương lịch 1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ từ trong nước sang. Tại đây, thay mặt Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Văn Thụ báo cáo với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về tình hình cách mạng trong nước. Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí thảo

luận về tình hình thế giới và trong nước, lựa chọn hướng về nước. Đồng chí Hoàng Văn Thụ đề nghị với Người nên chọn hướng Cao Bằng để về nước vì Cao Bằng là tinh biên giới có phong trào cách mạng sớm, nhân dân giác ngộ cao và đội ngũ cán bộ vững vàng, liên lạc quốc tế thuận tiện. Người phân tích và nêu ra hai điều kiện cơ bản bảo đảm cho việc lập căn cứ địa, đó là có quần chúng nhân dân bảo vệ và có đường rút lui.

Sáng mùng một Tết Tân Tỵ (1941), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí đi chúc Tết nhân dân hai làng Nậm Quang và Ngàn Táy (Tĩnh Tây - Trung Quốc). Ngày 28-1-1941 (mùng 2 tết) với sự dẫn đường của đồng chí Lê Quảng Ba, Người và các đồng chí cùng đi đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng địa đầu Tổ quốc. Sau này Người nhớ lại: "Xa rời Tổ quốc đã hơn 30 năm. Đã mất bao nhiêu thời giờ và sức lực tìm liên lạc mà không được. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình. Khi bước qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động"².

Ngày 8-2-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến ở và làm việc tại hang Cốc Bó một hang núi thuộc thôn Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Nơi đây trở thành "đại bản doanh" của cách mạng Việt Nam.

Tại Khuổi Nậm (Pác Bó) với tư cách là người sáng lập Đảng, thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ Đại hội I (3-

1935) và cán bộ của Quốc tế Cộng sản, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941 với sự tham gia của các đồng chí Trường - Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phùng Chí Kiên và một số đồng chí đại biểu của Xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ và đại biểu hoạt động ở ngoài nước. Quán triệt tư tưởng của Người, Hội nghị Trung ương đã nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc giành độc lập, hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng Mặt trận Việt Minh (19-5-1941) và kiện toàn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bầu đồng chí Trường - Chinh làm Tổng Bí thư. Hội nghị chủ trương xây dựng, phát triển căn cứ địa cách mạng Cao Bằng, chuẩn bị lực lượng về mọi mặt để đi tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, giành độc lập dân tộc.

Sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước (28-1-1941) cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng đã mở ra thời kỳ mới, thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt của phong trào cách mạng Việt Nam, chuẩn bị những tiền đề và điều kiện cho thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám sau này.

1. Xem: *Hồ Chí Minh tiểu sử*, LLCT, H, 2006, tr. 265

2. T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb CTQG - Nxb Trẻ, 1999, tr. 79.